TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 936 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khổng Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Bà Phạm Thị Tú Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Trần Thị Thoa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 677/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Minh T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ G, KV I, P. N, Tp ., tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ C, KV G, P. B, TP ., tỉnh Bình Định.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thị Minh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2011 tại UBND phường G, Tp .. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến năm 2018 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh không thay đổi, thậm chí nhiều lần anh C còn hăm dọa và đánh chị. Anh cũng không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 23/01/2012, cháu Nguyễn Hoàng Như T2, sinh ngày 08/10/2017, cháu Nguyễn Mạnh Tiến P, sinh ngày 08/10/2017. Hiện nay các cháu đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cả 3 cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C không đến Tòa làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T1, cháu Nguyễn Hoàng Như T2, cháu Nguyễn Mạnh Tiến P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Chị Đinh Thị Minh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C, trú tại địa chỉ: Tổ C, KV G, P. B, TP ., tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị Đinh Thị Minh T và anh Nguyễn Mạnh C nhưng anh C không có mặt tại phiên tòa, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Minh T và anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2011 tại UBND phường G, Tp . trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến năm 2018 thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, chị T đã nhiều lần khuyên nhưng anh không thay đổi, thậm chí nhiều lần anh C còn hăm dọa và đánh chị. Anh cũng không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn anh C.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt chứng tỏ anh C không có

thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình với chị T. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã thực sự trầm trọng, cả hai không có sự quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 23/01/2012, cháu Nguyễn Hoàng Như T2, sinh ngày 08/10/2017, cháu Nguyễn Mạnh Tiến P, sinh ngày 08/10/2017. Hiện nay các cháu đang ở với chị T, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi cả 3 cháu.

Xét thấy: Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, một mình chị T chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, các cháu đã có cuộc sống ổn định cùng với mẹ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 7/7/2023, cháu T1 có nguyện vọng ở với chị T, cháu T2 và cháu P còn nhỏ cần sự chăm sóc, chỉ bảo của người mẹ. Anh C không đến Tòa để trình bày ý kiến về nguyện vọng nuôi con chứng tỏ anh không quan tâm đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, để các cháu phát triển một cách toàn diện về mọi mặt nên giao cháu Nguyễn Hoàng T1, cháu Nguyễn Hoàng Như T2, cháu Nguyễn Mạnh Tiến P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/cháu. Xét thấy**:** Một mình chị T phải nuôi 03 con trong độ tuổi đi học nên sẽ gặp nhiều khó khăn, do đó, chị T yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/cháu là có căn cứ phù hợp với nhu cầu thiết yếu của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Minh T không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đinh Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[2.5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 23/01/2012, cháu Nguyễn Hoàng Như T2, sinh ngày 08/10/2017, cháu Nguyễn Mạnh Tiến P, sinh ngày 08/10/2017 cho chị Đinh Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng T1, cháu Nguyễn Hoàng Như T2, cháu Nguyễn Mạnh Tiến P 1.000.000đồng/tháng/cháu.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng T1, cháu Nguyễn Hoàng Như T2, cháu Nguyễn Mạnh Tiến P thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Minh T không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004072 ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Ghềnh Ráng, Tp. Quy Nhơn (GCNKH số 15/2011 ngày 06/4/2011);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khổng Lan Hương